CẤU TRÚC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP CỦA LÀNG NGHỀ ĐÚC ĐỒNG TRÀ ĐÔNG, HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Thị Việt Hưng[1]

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu của bài báo đã chỉ ra rằng bức tranh cấu trúc xã hội nghề nghiệp của làng nghề đúc đồng Trà Đông đã có sự thay đổi dưới tác động của biến đổi kinh tế xã hội. Mô hình gia đình nghề vẫn là mô hình tồn tại chủ yếu, nhưng có sự xuất hiện thêm của các mô hình sản xuất lớn như các công ty nghề tuy nhiên còn mang nhiều dáng dấp, đặc trưng của gia đình nghề. Cấu trúc xã hội nghề nghiệp vừa có sự tiếp nối vừa tái cấu trúc từ thế hệ trước sang thế hệ sau ở các tiêu chí về: nguồn nhân lực, giá trị nghề nghiệp, cách thức tổ chức nghề nghiệp… Thực trạng này đã tạo nên nhiều thuận lợi và cũng đặt ra nhiều thách thức cho việc phát triển làng nghề trong giai đoạn hiện nay.

Từ khoá: *Cấu trúc xã hội, làng nghề đúc đồng Trà Đông, huyện Thiệu Hoá,*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các làng nghề ở Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và nền kinh tế - xã hội nông thôn nói riêng. Làng nghề là nơi lưu giữ kho tàng văn hóa vật thể và phi vật thể vô cùng phong phú, sinh động, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống. Việc phát triển làng nghề thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng "ly nông bất ly hương", làm thay đổi đời sống và bộ mặt nhiều vùng nông thôn, mang lại lợi nhuận kinh tế và là nguồn thu chủ yếu của nhiều hộ gia đình, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội nông thôn phát triển. Trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá, các làng nghề phải đối mặt với nhiều thách thức: quy mô sản xuất nhỏ, mẫu mã đơn điệu, thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, thiết bị sản xuất thủ công, đơn giản; công nghệ lạc hậu, hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu thấp; mặt bằng sản xuất hạn chế; thêm vào đó, ý thức người dân làng nghề trong bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ sức khỏe hạn chế, số lao động làm nghề ở một số làng nghề giảm… Tuy nhiên, một số làng nghề vẫn đứng vững do các hộ làm nghề đã biết liên kết với nhau tạo nên sức mạnh tổng thể của mạng lưới hộ gia đình nghề, nhiều công ty, doanh nghiệp sản xuất được thành lập ngay trong làng nghề. Điều này cho thấy, các làng nghề hoạt động, biến đổi và phát triển phụ thuộc rất lớn vào cấu trúc xã hội nghề nghiệp của nó. Việc nghiên cứu về cấu trúc xã hội nghề nghiệp của các làng nghề là cơ sở khoa học để phát huy các giá trị văn hoá, kinh tế của làng nghề, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho làng nghề… tiến đến mục tiêu phát triển bền vững.

Làng nghề đúc đồng Trà Đông thuộc huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá là 1 trong 175 làng nghề truyền thống được công nhận của tỉnh Thanh Hoá. Dưới tác động của quá trình công nghiệp hoá - đô thị hoá, làng nghề đúc đồng Trà Đông có nhiều biến đổi mạnh mẽ về cấu trúc xã hội nghề nghiệp, thể hiện ở sự biến đổi về quy mô, cách thức tổ chức sản xuất; nhân công và phân công lao động; quy trình sản xuất; phương thức tiêu thụ sản phẩm; phương thức truyền nghề; cơ cấu tổ chức làng xã; quan hệ gia đình, dòng họ, cộng đồng; phong tục tập quán…

[1] *Phòng Quản lý KHCN&HTQT, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthiviethung@hdu.edu.vn*

Làng nghề đúc đồng Trà Đông với tư cách là một di sản văn hóa, chứa đựng những giá trị lịch sử - văn hóa vô cùng đặc sắc; mang lại giá trị kinh tế to lớn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương; vì vậy, việc nghiên cứu, mô tả bức tranh tổng quan về cấu trúc xã hội nghề nghiệp, phân tích sự biến đổi cấu trúc xã hội nghề nghiệp để hiểu rõ quá trình hình thành và phát triển các mô hình sản xuất của làng nghề gắn liền với đặc trưng văn hoá, dự báo được khả năng vận động, biến đổi của làng nghề trong tương lai từ đó gợi mở các chính sách phát triển nhân lực giúp phát triển toàn diện, bền vững của làng nghề trong bối cảnh mới là rất cần thiết.

2. TỔNG QUAN, CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Có rất nhiều các nhà nghiên cứu đã nghiên cứu làng nghề từ nhiều góc độ và cách tiếp cận. Trong hướng nghiên cứu về làng nghề, các tác giả đã phân tích về cấu trúc tổ chức xã hội ở các làng xã nông thôn Việt Nam nói chung để từ đó phản ánh những tác động của cấu trúc làng xã tới cấu trúc nghề nghiệp như P.Gourou trong tác phẩm "*Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ",* cho rằng: các hoạt động của làng nghề giống như một ngành "phụ" lúc nông nghiệp nhàn rỗi của người nông dân Việt Nam với quy mô nhỏ, máy móc thủ công và làm theo phương pháp truyền thống, hầu như không có sự hỗ trợ của kĩ thuật [15].

Ở hướng nghiên cứu về sự biến đổi cơ cấu xã hội làng nghề có đại diện các tác giả như: Tô Duy Hợp với nghiên cứu "*Thực trạng và xu hướng chuyển đổi cơ cấu xã hội nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*" [7], Bùi Quang Dũng với nghiên cứu "*Nghiên cứu làng Việt: các vấn đề và triển vọng"* [6], Trần Từ với nghiên cứu "*Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền Bắc Bộ"* [16]... Các nghiên cứu đã chỉ ra sự biến đổi kinh tế trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung, quan liêu sang nền kinh tế thị trường và phần nào đã dẫn luận đến cấu trúc xã hội tại các làng nghề trong quá trình đô thị hoá.

Ngoài ra, một số tác giả lại đề cập khá sâu sắc đến các vấn đề chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp và phân tầng xã hội ở Việt Nam như: tác giả Đỗ Thiên Kính trong nghiên cứu "*Di động xã hội và phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay"* [9], Trịnh Duy Luân và Bùi Thế Cường với nghiên cứu "*Phân tầng xã hội và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay"* [10]. Các tác giả đã phân tích những xu hướng biến đổi của nông thôn Việt Nam thông qua sự chuyển dịch về cơ cấu lao động và sự phân tầng xã hội trong quá trình phát triển của đất nước…. Tác giả Lã Ngọc Anh trong công trình nghiên cứu *"Cấu trúc xã hội của cư dân làng nghề đồng bằng sông Hồng hiện nay"* đã phân tích hệ thống các lí luận và thực tiễn tại các làng nghề gỗ Vạn Điểm và làng nghề sơn mài Duyên Thái để phân tích về quá trình hình thành và phát triển các mô hình sản xuất với cấu trúc xã hội - nghề nghiệp mang đặc trưng cho từng giai đoạn, từng mô hình [2].

Các công trình nghiên cứu về cấu trúc nghề nghiệp chủ yếu tập trung vào các phân tích biến đổi cấu trúc xã hội theo từng giai đoạn lịch sử, còn thiếu vắng những nhận xét, phân tích về những biến đổi hệ giá trị, văn hoá nghề nghiệp khi phân tích biến đổi cấu trúc xã hội. Vì vậy, phân tích cấu trúc xã hội nghề nghiệp tại các làng nghề truyền thống chính là làm rõ được quá trình hình thành và phát triển các mô hình sản xuất của làng nghề theo từng giai đoạn.

2.2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Với cách tiếp cận liên ngành trong đó hướng tiếp cận chính là văn hóa học và xã hội học, nghiên cứu này sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính là: (1) Phương pháp tổng hợp các nguồn tài liệu có sẵn như các tài liệu về lịch sử, văn hoá, quá trình hình thành và phát triển của làng nghề đúc đồng Trà Đông của UBND xã, Ban nghiên cứu lịch sử, văn hoá xứ Thanh... từ đó đưa ra những nhận xét tường minh, khoa học về sự biến đổi văn hoá nghề nghiệp, cấu trúc xã hội nghề nghiệp của làng nghề đúc đồng Trà Đông theo các thời kì lịch sử. (2) Điền dã dân tộc học, tiếp cận phỏng vấn các nghệ nhân, thợ thủ công tại địa phương về quá trình làm nghề, giữ nghề, truyền nghề đặt trong bối cảnh các mô hình sản xuất ở các giai đoạn, thời kì làm nghề khác nhau, từ đó phân tích được cấu trúc xã hội nghề nghiệp ở làng đúc đồng Trà Đông. Các cuộc điền dã dân tộc học, các phỏng vấn sâu cũng chú ý đến sự biến chuyển văn hoá nghề ở những nhóm thợ thủ công có thâm niên khác nhau, ở những gia đình có số lượng nhân lực làm nghề khác nhau và sự khác biệt giữa các thế hệ làm nghề, hệ giá trị nghề từ đó có những phân tích về cấu trúc xã hội nghề nghiệp, sự thay đổi của cấu trúc xã hội nghề nghiệp của làng nghề trong bối cảnh đất nước đang bước vào thời kì công nghiệp hoá - hiện đại hoá. (3) Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, dữ liệu được lấy từ số liệu của đề tài cấp cơ sở "Sự kế thừa nghề nghiệp giữa các thế hệ trong gia đình tại làng nghề ở Thanh Hoá" được Trường Đại học Hồng Đức phê duyệt. Khách thể nghiên cứu của đề tài chính là các nghệ nhân, người lao động làm nghề truyền thống tại các làng nghề. Nghiên cứu đã khảo sát 101 nghệ nhân, thợ thủ công tham gia làm nghề có độ tuổi trung bình 60,16 tuổi, họ chủ yếu là chủ hộ gia đình, có vai trò quyết định về kinh tế trong gia đình và được các thành viên thừa nhận. Bảng hỏi được triển khai với phương pháp hỏi hồi cứ về thế hệ của cha mẹ người trả lời, hỏi trực tiếp các thông tin về nghề nghiệp người trả lời và kiểm tra, đối sánh khi phân tích định hướng, mong muốn về nghề nghiệp của thế hệ con cái. Nội dung các câu hỏi được chúng tôi sử dụng trong nghiên cứu này chủ yếu nhằm xác định thâm niên làm nghề, số lượng người làm nghề trong gia đình và nghề nghiệp truyền thống đã được kế tục sau bao nhiêu thế hệ. Các dữ liệu nghiên cứu được phân tích bằng phần mềm SPSS và phân tích tần suất nhằm làm rõ cấu trúc xã hội nghề nghiệp ở làng nghề đúc đồng Trà Đông hiện nay.

3. NỘI DUNG

3.1. Khái niệm cấu trúc xã hội

Theo quan điểm của Marx, cấu trúc xã hội chủ yếu là cấu trúc xã hội - giai cấp với mối quan hệ đấu tranh diễn ra giai cấp thống trị và giai cấp bị trị, trong đó phương thức sản xuất sẽ quyết định cấu trúc giai cấp, vì vậy yếu tố cấu thành nên phương thức sản xuất và sự biến đổi ở phương thức sản xuất tạo ra sự biến đổi trong cấu trúc xã hội [dẫn theo Lã Ngọc Anh; tr. 34]. Điều này có ý nghĩa rằng, cần phải xuất phát từ hoạt động sản xuất, từ cấu trúc nghề nghiệp đến phân tích và xem xét cấu trúc xã hội.

Tác giả Lê Ngọc Hùng và Lưu Hồng Minh chỉ ra rằng "*Cấu trúc xã hội là hệ thống các mối quan hệ giữa con người với xã hội, có khả năng xác định hành vi, hoạt động, vị thế, vai trò của các cá nhân, các nhóm người tạo nên hệ thống đó"* [8; tr.182]. Quan điểm này nhấn mạnh đến kiểu quan hệ giữa con người với xã hội trong hệ thống xã hội.

Kế thừa các quan niệm hiện có về cấu trúc xã hội, tác giả Lã Ngọc Anh trong nghiên cứu "*Cấu trúc xã hội của cư dân làng nghề đồng bằng sông Hồng hiện nay"* đưa ra quan điểm: Cấu trúc xã hội là các kiểu quan hệ tương đối ổn định, bền vững của các thành phần cơ bản, biểu hiện ở một số phân hệ cơ bản. Một trong những phân hệ quan trọng của cấu trúc xã hội của cư dân làng nghề trong đó có phân hệ cấu trúc xã hội nghề nghiệp. Cấu trúc xã hội nghề nghiệp của làng nghề được thể hiện thông qua loại hình nghề nghiệp của gia đình, sự phân công lao động, tính chất tổ chức nghề nghiệp của gia đình, các tổ chức nghề nghiệp trong làng, quy mô sản xuất của các gia đình…

Trong nghiên cứu này, do tương đồng về hướng tiếp cận, chúng tôi sử dụng khái niệm "Cấu trúc xã hội" của Lã Ngọc Anh làm công cụ thao tác hóa các nội dung liên quan của đề tài.

3.1. Bức tranh về xã hội - nghề nghiệp của làng nghề đúc đồng Trà Đông

Làng Trà Đông xưa kia gọi là Sơn Trang, tên nôm là Kẻ Chè, được biết đến với nghề đúc đồng truyền thống. Nằm trong địa vực lan tỏa của văn hóa Đông Sơn, vùng đất Trà Đông (Thiệu Trung, Thiệu Hóa) hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi cho quá trình sinh tồn và phát triển; những yếu tố đó góp phần định hình nếp sống và bồi đắp nhiều giá trị văn hóa độc đáo; tiêu biểu là nghề đúc đồng truyền thống. Nghề đúc đồng được coi là một trong những hoạt động kinh tế chủ đạo ở Trà Đông. Theo thống kê của UBND xã Thiệu Trung, hiện nay, làng Trà Đông có 30 hộ duy trì, phát triển nghề đúc đồng truyền thống một cách quy lát, bài bản. Quy mô làng nghề được mở rộng, cách thức tổ chức sản xuất và quy trình có nhiều cải tiến nhưng vẫn giữ được những nét truyền thống, bí quyết nghề nghiệp từ cha ông truyền lại. Nghề đúc đồng Trà Đông đã góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế của địa phương.

Về nghề nghiệp: Nghề đúc đồng Trà Đông đã trải qua lịch sử tồn tại, phát triển gần 500 năm với nhiều cung bậc thăng trầm. Nằm ở lưu vực sông Chu, khu vực nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, ban đầu nghề đúc đồng ra đời với mục đích sản xuất ra các công cụ lao động hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và các công cụ phục vụ đời sống hàng ngày của cư dân nơi đây. Trải qua nhiều năm phát triển, có những thời điểm nghề đúc đồng đối diện nguy cơ thất truyền, cho đến nay, nghề đúc đồng Trà Đông đã trở thành nghề chính của một bộ phận không nhỏ cư dân, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động, hàng năm đóng góp gần 50% ngân sách xã... Ngày 4/9/2018, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch đã có quyết định cấp bằng công nhận Nghề đúc đồng cổ truyền làng Chè (Trà Đông) xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Trà Đông cũng là một trong những làng nghề rất hiếm trong các làng nghề khi có nhiều nghệ nhân được nhà nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú, đó là: Đặng Ích Hoàn, Lê Văn Bảy, Nguyễn Bá Châu, Nguyễn Bá Quý, Lê Văn Dương…. Các nghệ nhân này đã dẫn dắt những người thợ tài hoa với sức sáng tạo phong phú đã làm ra những sản phẩm đặc trưng như: chiếc trống đồng đầu tiên với phiên bản và hoa văn Ngọc Lũ sau hàng ngàn năm thất truyền, pho tượng mẹ Âu Cơ, các sản phẩm phục vụ thờ cúng… hoặc các sản phẩm được đặt hàng theo yêu cầu. Các sản phẩm này đã đánh dấu vào sự hồi sinh, phát triển làng nghề đúc đồng truyền thống Trà Đông theo phương pháp thủ công, làm *"sống lại"* và phát triển làng nghề đúc đồng cổ truyền. Trải qua những thăng trầm lịch sử, sự phát triển của các ngành nghề công nghiệp hiện đại nhưng nghề đúc đồng truyền thống Trà Đông vẫn tồn tại và phát triển theo thời gian; giữa khói bụi, than lửa, nghệ nhân đúc đồng bằng đôi bàn tay khéo léo vẫn nhẫn nại, tỉ mẩn khắc

từng nét hoa văn lên khuôn đúc để chạm nên những hình khối, dáng vẻ, những nét trang trí hoa văn độc đáo, sống động và gần gũi với đời thường. Với đặc điểm hộ gia đình làm nghề đúc đồng, làng nghề đúc đồng Trà Đông đã trở thành một trong những điểm du lịch văn hoá làng nghề thu hút khách đến giao dịch và tham quan.

Về đời sống kinh tế: Sự phát triển của làng nghề đúc đồng Trà Đông đã góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trong làng. Điều đặc biệt là nhiều hộ gia đình đã vươn lên làm giàu từ nghề đúc đồng. Mức sống của làng nghề được đánh giá ở mức khá ổn định. Toàn xã chỉ còn 1 hộ nghèo và đây là hộ thuộc nhóm bảo trợ xã hội. Mức thu nhập bình quân đầu người của các thành viên tham gia sản xuất và thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình đã tăng lên nhiều. Theo thống kê của UBND xã Thiệu Trung, hiện xã có 30 cơ sở đúc đồng tạo công ăn việc làm cho hơn 200 lao động với thu nhập trung bình từ 8 đến 12 triệu đồng/tháng. Mức thu nhập của thợ cả, có thể lên tới 15 triệu đồng/tháng. Về cấu trúc các loại hộ gia đình tham gia làm nghề, số người trung bình trong một hộ có từ 5 - 7 người. Mô hình sản xuất theo hộ gia đình vẫn phổ biến, trong số 30 hộ gia đình và doanh nghiệp tham gia sản xuất có hơn 20 hộ gia đình tương ứng với gần 90% vẫn tổ chức theo mô hình hộ gia đình. Các hộ gia đình tự bỏ vốn mua nguyên liệu, máy móc, công cụ tiên tiến, hiện đại để tiến hành sản xuất sản phẩm thủ công. Năm 2017, dự án quy hoạch làng nghề Trà Đông được phê duyệt và triển khai, theo đó toàn bộ các hộ sản xuất phân tán trong các ngõ xóm đã được quy hoạch lại và tập trung thành một khu sản xuất chung ở đầu làng với tổng diện tích là 50.386 m^2, gồm các phân khu: đúc đồng, rèn cơ khí, chế biến nhựa, khu quản lý và trưng bày sản phẩm, bãi để phế liệu tạm thời, khu xử lý nước thải, đường giao thông làng nghề và các công trình khác. Dự án đã tạo điều kiện cho các hộ đúc đồng trong làng tập trung phát triển sản xuất. Để đáp ứng nhu cầu xã hội các hộ gia đình đã chủ động tăng thêm vốn sản xuất, mở rộng quy mô, áp dụng khoa học - kỹ thuật hiện đại vào một số công đoạn sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao, nhờ đó nhận được nhiều đơn hàng trong và ngoài nước. Kể từ khi quy hoạch làng nghề, hình thức *đúc tại nhà* được thay thế bởi hình thức *đúc tại khu vực nhà xưởng*. Kết quả thống kê cho thấy, 100% các hộ sản xuất, kinh doanh ở Trà Đông đã chuyển đổi từ hình thức đúc tại nhà sang đúc tại nhà xưởng. Thành phần tham gia không chỉ người trong gia đình mà bao gồm cả những nhân công được thuê. Điều này thể hiện rõ qua hai mô hình cấu trúc xã hội nghề nghiệp đặc trưng của làng nghề này đó là mô hình gia đình nghề và mô hình doanh nghiệp/công ty nghề đang hoạt động đan xen trong làng nghề đúc đồng Trà Đông, trong đó mô hình gia đình nghề là mô hình truyền thống còn mô hình công ty nghề chính là mô hình sẽ phát triển nhiều hơn trong tương lai.

3.2. Đặc điểm chung của cấu trúc xã hội nghề nghiệp của làng nghề đúc đồng Trà Đông

Cấu trúc xã hội nghề nghiệp tại các làng nghề gồm: mô hình gia đình nghề và mô hình công ty nghề đang được cấu trúc hoá thông qua hành động của các thành phần của cấu trúc xã hội cư dân làng nghề trong quá trình đổi mới kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

Mô hình cấu trúc gia đình nghề là dạng mô hình cấu trúc xã hội nghề nghiệp đặc trưng cho các làng nghề truyền thống ở nước ta. Trong mô hình gia đình nghề, thường có ít nhất một thành viên, thường sẽ là chủ hộ gia đình chuyên sản xuất, kinh doanh một nghề nghiệp nhất định nhưng chưa đăng ký với cơ quan chức năng để hoạt động dưới hình thức một công

ty hay một doanh nghiệp. Tại làng nghề đúc đồng Trà Đông, mỗi gia đình là một đơn vị sản xuất, bao gồm tất cả các thành viên tham gia, từ già đến trẻ, phụ nữ cũng như người lớn tuổi. Trong đó, người đàn ông giữ vai trò chủ đạo của quy trình sản xuất, thường là chủ gia đình, đồng thời là chủ lò đúc. Hộ gia đình sẽ tham gia sản xuất, kinh doanh nhưng chưa đăng ký kinh doanh. Thu nhập của gia đình sẽ phụ thuộc chủ yếu vào hoạt động nghề nghiệp của thành viên làm nghề, các nguồn thu nhập khác của gia đình chỉ mang tính chất phụ thêm. Một đặc trưng khác đó là, các thành viên trong gia đình sẽ tham gia công việc sản xuất ở nhiều khâu khác nhau. Ở trong mỗi gia đình, việc làm nghề đã có sự phân công mang tính ước lệ và truyền thống. Người đàn ông đứng đầu là người cha lo việc khuôn bể, nếu gia đình đông con trai thì người cha là thợ cả, các con trai theo thứ tự lớn nhỏ là thợ phụ, thợ học việc. Nếu gia đình không có con trai thì người cha phải lo tất cả mọi việc, ít có trường hợp thuê bên ngoài, còn nếu có thuê thì chỉ là thuê thời vụ, thuê ngày, thuê buổi và chủ yếu làm những việc không đòi hỏi kỹ thuật cao. Người phụ nữ đứng đầu là người mẹ, lo mọi việc mua bán nguyên vật liệu, sản phẩm và chỉ huy con cái trong nhà, phụ trách chuẩn bị toàn bộ các công việc và dụng cụ phục vụ cho nghề đúc, đồng thời lo việc giao dịch, thu giữ nguồn vốn trong gia đình, tìm hiểu thị hiếu người tiêu dùng.

Công ty nghề là mô hình sản xuất kinh doanh chuyên về một nghề nghiệp nhất định được đăng ký và được phép hoạt động dưới hình thức công ty. Sản xuất các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp truyền thống ở làng nghề chủ yếu tập trung tại các hộ gia đình, tuy nhiên trong xu thế phát triển dưới tác động của nền kinh tế thị trường và nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao, lượng sản phẩm tiêu thụ lớn, hình thức sản xuất theo hộ gia đình với quy mô nhỏ đã không đáp ứng đủ nhu cầu của xã hội. Chính vì vậy, một số hộ gia đình đúc đồng ở Trà Đông đã chủ động mở rộng quy mô, cải tiến sản xuất và phát triển thành các doanh nghiệp. Hình thức này đã thu hút nhiều lao động, sản phẩm làm ra tinh xảo, nhiều mẫu mã và đã kịp thời cung ứng sản phẩm cho thị trường trong và ngoài nước, mang lại nguồn lợi lớn cho các chủ doanh nghiệp.

Cả hai mô hình cấu trúc xã hội - nghề nghiệp này đều dựa vào cấu trúc xã hội - gia đình để hoạt động một cách thích nghi có hiệu quả đối với môi trường pháp lý văn hoá - kinh tế - xã hội của làng nghề. Gia đình nghề có thể được coi là các vệ tinh, các thầu phụ của công ty gia đình đồng thời công ty gia đình cũng dựa vào cấu trúc xã hội gồm các vị thế, vai trò xã hội và mạng lưới xã hội của gia đình để hoạt dộng và phát triển. Như vậy, mặc dù có gia đình nghề và công ty nghề có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng lại gắn bó mật thiết với nhau, góp phần tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của làng nghề truyền thống để bắt kịp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội của thời đại mới.

3.2.1. Cấu trúc xã hội - nghề nghiệp theo thâm niên

Mỗi làng nghề là một môi trường văn hóa, kinh tế - xã hội, ở đó các nghệ nhân theo thời gian sẽ học tập các kỹ thuật của nghề truyền thống và bảo lưu những tinh hoa, kỹ thuật sản xuất của nghề. Tại làng đúc đồng Trà Đông không quá nhiều các hộ gia đình làm nghề chuyên nghiệp nhưng gần như gia đình nào cũng quen thuộc với hình ảnh của bễ than đỏ lửa của nghề đúc đồng. Tại thời điểm nghiên cứu, ở làng nghề đúc đồng Trà Đông, đa phần các hộ gia đình làm nghề đều có thâm niên nghề khá cao, từ 10 đến 15 năm chiếm 21%, từ 15 đến 20 năm chiếm 45%, trên 20 năm có tới 15% (dữ liệu tại bảng 1).

Bảng 1. Cấu trúc xã hội - nghề nghiệp của làng nghề theo thâm niên tham gia nghề của hộ gia đình nghề

Thâm niên tham gia nghề của gia đình	Tỉ lệ %
Dưới 5 năm	12
5 - 9 năm	12
10 - 15 năm	21
15 - 20 năm	40
Trên 20 năm	15

Nguồn: Kết quả khảo sát làng nghề đúc đồng Trà Đông (2023)

Những dữ liệu này cho thấy, đa số các hộ gia đình đã tham gia làm nghề trong thập niên đầu sau thời kỳ đổi mới kinh tế ở Việt Nam. Sau thời gian suy yếu vì hợp tác xã tan rã do cách quản lý sản xuất cũ, không thích ứng được với nền kinh tế thị trường thì thị trường đồ đồng có hướng phát triển trở lại vào khoảng những năm 1986 - 1992, với các chính sách về tự do tín ngưỡng nên các đồ thờ bằng đồng được sử dụng nhiều, cùng với đó là các sản phẩm phục vụ sinh hoạt của bà con miền núi và các hợp đồng xuất khẩu. Song từ năm 1993, làng nghề trở nên sa sút vì không thể cạnh tranh với cơ chế thị trường và nhiều sản phẩm công nghiệp cùng loại, đồng thời, nguyên liệu chính là đồng rất khan hiếm do Nhà nước cấm. Nhiều năm sau, làng nghề đìu hiu, các nghệ nhân xoay qua tìm nghề khác để mưu sinh, các lò đúc đồng *"lạnh ngắt than lửa"*. Những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các cấp lãnh đạo cùng với tâm huyết của nhiều nghệ nhân yêu nghề, tiếc nghề, nghề đúc đồng Trà Đông dần được khôi phục, đánh dấu bằng tỉ lệ tham gia nghề (bằng thâm niên nghề) có những dấu hiệu khởi sắc. Cấu trúc xã hội nghề nghiệp theo thâm niên hộ gia đình đánh dấu sự nỗ lực rất lớn của những nghệ nhân nơi đây, họ đã nỗ lực thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường để giữ gìn và phát triển nghề đúc đồng truyền thống của địa phương. Hiện nay, với quy mô sản xuất được mở rộng, tổ chức sản xuất theo hình thức chuyên nghiệp để đáp ứng nhu cầu cao của sản xuất, chủ hộ sản xuất đã tiến hành thuê mướn thêm nhân công lao động, nhiều hộ gia đình liên kết với nhau thành một chuỗi giá trị trong sản xuất, hình thành nhiều tổ chuyên sản xuất và công ty nghề ra đời.

Cấu trúc xã hội - nghề nghiệp tại làng đúc đồng Trà Đông được tái tạo và biến đổi ở các khía cạnh về nhân lực, sự truyền nghề, trình độ tay nghề và sự phân công lao động. Chúng tôi sẽ tiếp tục làm rõ cấu trúc xã hội nghề nghiệp theo hướng gia đình nghề ở các mục tiếp theo.

3.2.2. Cấu trúc xã hội - nghề nghiệp theo nhân lực làm nghề

Bảng 2. Cấu trúc xã hội - nghề nghiệp của làng nghề theo số lượng người tham gia làm nghề của hộ gia đình

Loại hộ gia đình theo số người làm nghề	Tỉ lệ %
1 người	5,0
2 người	20,0
3 người	18,0
4 người	20
5 người trở lên	37,0

Nguồn: Kết quả khảo sát làng nghề đúc đồng Trà Đông (2023)

Theo dữ liệu khảo sát, có sự đa dạng về số nhân khẩu trong các hộ gia đình ở làng nghề: có hộ gia đình 1 người, 2 - 3 người, 4 người và có cả hộ gia đình trên 5 người. Trong đó, tỷ lệ số hộ gia đình làm nghề có từ 5 người trở lên chiếm phần lớn với tỉ lệ 37%. Theo kết quả khảo sát thực tế chúng tôi nhận thấy, phần lớn các thành viên trong gia đình trong độ tuổi lao động đều có thể tham gia vào một hoặc nhiều khâu của quy trình sản xuất nghề tuỳ theo trình độ tay nghề và giới tính. Đối với các hộ này, chủ hộ gia đình sẽ là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật, quản lý, điều hành, giao dịch với khách hàng, bạn nghề và các gia đình khác cũng làm nghề trong làng. Tỉ lệ 1 người tham gia làm nghề chiếm 5%, 2 người chiếm tới 20%, cũng đánh dấu một bước chuyển trong cấu trúc xã hội nghề nghiệp tại làng nghề. Phần đông đây là những người mới tham gia vào hoạt động của nghề đúc đồng và họ cũng chính là các đối tượng được thuê trong các xưởng sản xuất của các hộ gia đình làm nghề hoặc các công ty nghề. Số lượng nhân khẩu trong gia đình tham gia hoạt động nghề nghiệp khá phù hợp với việc phát triển song song hai mô hình nghề: gia đình nghề và công ty nghề tại làng đúc đồng Trà Đông, tuy nhiên mô hình gia đình nghề vẫn tồn tại phổ biến hơn. Cách tổ chức hoạt động nghề nghiệp trong công ty nghề đâu đó vẫn phảng phất dáng dấp của gia đình nghề khi vai trò của người chủ hộ gia đình và vợ/con của họ đóng vai trò rất quan trọng, họ là những người chịu trách nhiệm chính trong hoạt động nghề nghiệp và có sự tiếp nối về kĩ năng, kinh nghiệm, vị trí nghề nghiệp giữa thế hệ trước với thế hệ sau.

3.2.3. Cấu trúc xã hội - nghề nghiệp theo thế hệ gia đình

Bảng 3. Cấu trúc xã hội - nghề nghiệp của làng nghề theo thế hệ gia đình

Loại hộ gia đình theo số người làm nghề	Tỉ lệ %
1 thế hệ	12,0
2 thế hệ	53,0
3 thế hệ	28,0
4 thế hệ trở lên	7,0

Nguồn: Kết quả khảo sát làng nghề đúc đồng Trà Đông (2023)

Dữ liệu khảo sát cho thấy, các gia đình nghề tại Trà Đông chủ yếu là gia đình 2 thế hệ, 3 thế hệ làm nghề chiếm đại đa số với tỉ lệ 53% và 28%. Điều này cho thấy, nghề nghiệp đang được tái tạo và kế tục từ thế hệ cha mẹ sang thế hệ con. Các phỏng vấn sâu cho thấy, chủ các cơ sở sản xuất hiện nay đa phần đã tham gia công việc này cùng bố mẹ từ khi còn nhỏ với các công đoạn đơn giản trong nghề đúc đồng từ việc tham gia trong quá trình chuẩn bị nguyên liệu, làm khuôn, nấu nguyên liệu, đúc đồng, làm nguội, hoàn thiện sản phẩm. Do được tiếp cận từ nhỏ nên họ có những kinh nghiệm cá nhân riêng cũng như có thời gian để học tập, kế thừa các phương thức sản xuất, quy tắc nghề nghiệp trong hoạt động làm nghề, do vậy họ đều là những nghệ nhân có tay nghề cao trong làng. Như vậy, trong làng nghề đúc đồng có sự truyền nghề truyền thống qua các thế hệ. Mặc dù, dưới tác động của nền kinh tế thị trường đối với quy mô gia đình khiến quy mô gia đình nhỏ đi và ít thế hệ nhưng giữa các thế hệ vẫn có mối liên hệ chặt chẽ, nhất là quan hệ "di truyền xã hội - nghề nghiệp" từ thế hệ trước cho thế hệ sau trong cấu trúc xã hội - gia đình nghề.

Dữ liệu khảo sát cũng cho thấy, có 12% hộ gia đình một thế hệ tham gia làm nghề. Các gia đình này tham gia ở nhiều khâu khác nhau từ tham gia sản xuất đến mua bán sản phẩm, nhiều người trong số họ bắt đầu nghề nghiệp từ các công đoạn đơn giản với vai trò làm thuê trong các xưởng sản xuất lớn, vì vậy đây là lực lượng góp phần tạo dựng mô hình công ty nghề tại làng nghề truyền thống đúc đồng Trà Đông.

3.2.4. Hệ giá trị và quy tắc phân công lao động tại làng nghề đúc đồng Trà Đông

Tại làng nghề đúc đồng Trà Đông, vai trò của nam giới khá quan trọng trong hộ gia đình, đa phần họ đóng vai trò làm chủ hộ, là thành viên chính đại diện cho gia đình tham gia các công việc làm ăn. Đây cũng là đặc trưng văn hoá tại các gia đình làm nghề truyền thống ở Bắc và Trung bộ. Nói khác đi, hệ giá trị nghề nghiệp chung và hệ giá trị phân công lao động ở nông thôn vẫn dành cho nam giới địa vị làm chủ hộ gia đình nghề. Điều này cũng thể hiện rõ trong cấu trúc phân công lao động nghề của các gia đình nghề như sau: Đặc thù nghề đúc là một công việc nặng nhọc, vất vả nên chỉ có người đàn ông (chồng hoặc con trai) trong gia đình đảm nhận. Vai trò của người đàn ông trong các lò đúc là hết sức quan trọng, họ chính là những người trực tiếp sản xuất, quản lí và hướng dẫn thợ thi công, họ cũng trực tiếp thực hiện các công đoạn khó, đòi hỏi tay nghề cao như: lo việc khuôn bễ, đổ đồng, chạm khắc hoa văn… và làm các công việc liên quan tới đầu vào của sản phẩm. Người phụ nữ (vợ hoặc con dâu) không tham gia trực tiếp vào sản xuất mà tham gia mọi việc mua bán nguyên vật liệu, sản phẩm và chỉ huy con cái trong nhà, phụ trách chuẩn bị toàn bộ các công việc và dụng cụ phục vụ cho nghề đúc, đồng thời lo việc giao dịch, thu giữ nguồn vốn trong gia đình, tìm hiểu thị hiếu người tiêu dùng.

"Trước đây, tôi và con trai tôi trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, còn vợ tôi không tham gia vào sản xuất, chỉ lo công việc gia đình và có trách nhiệm đem ra chợ tiêu thụ các sản phẩm gia đình làm ra. Hiện nay, sản xuất phát triển, gia đình tôi thuê thêm nhân công nhưng lao động nam vẫn chiếm số lượng lớn, được phân công làm những công việc với yêu cầu kĩ thuật cao, lao động nữ cũng đã trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất nhưng không nhiều, họ được phân công làm những công việc yêu cầu sự tỉ mỉ, khéo léo như cạo hoa văn… Tùy vào trình độ của họ mà có những công việc phù hợp". (Nam, 60 tuổi , PVS số 1)

Ngay cả tại các công ty nghề, dấu ấn gia đình cũng rất rõ nét. Từ thực tế khảo sát làng nghề, chúng tôi nhận thấy: đến nay, làng có 30 hộ sản xuất thủ công, trong đó có 3 doanh nghiệp thuộc loại hình công ty TNHH đang hoạt động có hiệu quả. Ba công ty TNHH đó là: công ty TNHH đúc đồng truyền thống Bảy Tuyên; công ty TNHH đúc đồng truyền thống Đông Sơn - Chè Đông; công ty TNHH đúc đồng truyền thống Đặng Ích Hoàn. Các công ty nghề mặc dù có đăng kí kinh doanh theo quy định của pháp luật, có tài sản độc lập, được cấp giấy phép kinh doanh và phải đóng thuế cho Nhà nước, nhưng cách thức hoạt động mang dáng dấp của loại hình công ty gia đình, bị ràng buộc bởi quan hệ gia đình, quan hệ làng xã. Nguồn lao động chủ yếu vẫn là anh em, họ hàng chiếm đại đa số, các chức danh giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng… là người trong gia đình hoặc thân thích. Chủ doanh nghiệp cũng là chủ hộ; vợ là kế toán trưởng kiêm thư ký… Các công ty nghề họ có cách ứng xử và nguồn vốn

đảm bảo để thu hút được nhiều thợ giỏi. Trong hoạt động của công ty nghề, ngoài những quy tắc nghề nghiệp đã được thống nhất từ thế hệ trước thì các quy tắc nghề nghiệp được hình thành dựa trên hệ thống pháp luật vẫn chi phối hoạt động sản xuất. Các hoạt động thưởng, phạt, chấp hành kỉ luật lao động của những người họ hàng tham gia lao động sản xuất tại công ty sẽ theo quy định chung trong hoạt động của doanh nghiệp nghề.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu về cấu trúc xã hội - nghề nghiệp tại làng nghề đúc đồng Trà Đông cho thấy: mô hình gia đình nghề vẫn là mô hình tồn tại chủ yếu tại địa phương, bắt đầu đã có sự xuất hiện của các mô hình sản xuất lớn như các công ty nghề nhưng mô hình hoạt động này còn mang nhiều dáng dấp, đặc trưng của gia đình nghề. Nghiên cứu cho thấy, có sự tiếp nối, tái cấu trúc nghề nghiệp từ thế hệ trước sang thế hệ sau ở các tiêu chí về: nguồn nhân lực, giá trị nghề nghiệp, cách thức tổ chức nghề nghiệp… Ngoài ra, có một thế hệ mới bắt đầu tham gia nghề đúc đồng ở nhiều khâu, từ tham gia sản xuất cho đến kinh doanh và coi nó là một hoạt động kết hợp với các ngành nghề chính nhằm tăng nguồn thu nhập. Nếu có những chính sách hỗ trợ phù hợp họ có thể trở thành một thế hệ kế tiếp duy trì và phát triển nghề truyền thống tại làng đúc đồng Trà Đông, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Ngọc Anh (2014), *Cấu trúc xã hội của cư dân làng nghề đồng bằng sông Hồng hiện nay (Nghiên cứu trường hợp hai làng nghề ở huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội*), Luận án Tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

[2] Ban chấp hành Đảng bộ huyện Thiệu Hoá (2000), *Lịch sử Đảng bộ huyện Thiệu Hoá 1926 - 1999,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (1999), *Nghề thủ công truyền thống Thanh Hóa,* tập 1, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.

[4] UBND xã Thiệu Trung (2005), *Lịch sử, văn hóa, truyền thống xã Thiệu Trung*, Tư liệu địa phương tại UBND xã Thiệu Trung.

[5] Nguyễn Thị Phương Châm (2009), *Biến đổi văn hoá ở các làng quê hiện nay*, Nxb. Văn hoá Thông tin và Viện Văn hoá, Hà Nội.

[6] Bùi Quang Dũng (2001), *Nghiên cứu làng Việt: các vấn đề và triển vọng,* Tạp chí Xã hội học, số 1, tr.15-23.

[7] Tô Duy Hợp (1990), *Về thực trạng và xu hướng chuyển đổi cơ cấu xã hội nông thân đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*, Tạp chí Xã hội học, số 4, tr.20-26.

[8] Lê Ngọc Hùng, Lưu Hồng Minh (Đồng chủ biên) (2009), *Giáo trình Xã hội học*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.

[9] Đỗ Thiên Kính (2018), *Phân tầng xã hội và di động xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội .

[10] Trịnh Duy Luân, Bùi Thế Cường (2001), *Phân tầng xã hội và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Xã hội học, số 2, tr.3-11.

[11] Bùi Văn Vượng (2002), *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
[12] Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hảo (2001), *Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị tổ nghề*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
[13] UBND xã Thiệu Trung (2022), *Báo cáo tình hình Kinh tế xã hội và An ninh Quốc phòng năm 2022*.
[14] Đỗ Ngọc Yến (2015), *Biến đổi làng nghề thủ công truyền thống Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh trì, thành phố Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
[15] P.Gourou (2003), *Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ*, Bản tiếng việt, Thư viện Viện Xã hội học.
[16] Trần Từ (1984), *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền Bắc Bộ*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

SOCIO - PROFESSIONAL STRUCTURE OF TRA DONG BRONZE CASTING VILLAGE IN THIEU HOA DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Nguyen Thi Viet Hung

ABSTRACT

The research results indicate that the socio - professional structure of Tra Dong bronze casting village has changed under the impact of socio-economic changes. The vocational family model is still the main model. There is the appearance of large production models such as vocational companies. However, these models still have many characteristics of vocational family model. The socio - professional structure has both continuity and restructuring from generations to generation in terms of human resources, professional values, professional organizing measures, etc. This situation brings about many advantages and also poses many challenges for the development of craft village in the current period.

Keywords: *Social structure, Tra Dong bronze casting village, Thieu Hoa district.*

** Ngày nộp bài: 15/2/2024; Ngày gửi phản biện: 25/2/2024; Ngày duyệt đăng: 25/4/2024*

** Bài báo là kết quả nghiên cứu từ đề tài NCKH cấp cơ sở (mã số ĐT-2022-35) của Trường Đại học Hồng Đức.*